

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 06 tháng 09 năm 2024

THỨ	TIẾT	10A01	10A02	10A03	10A04	10A05	10A06	10A07	10A08	10A09	10A10
2	1	Toán - Chiến	Toán - Tân	Toán - Thành	Hoá - AnhH	Sử - Hiền	NNgữ - GiangA	Toán - Tuấn	GDDP - Bích	Văn - HươngV	Sinh - Hằng
	2	Toán - Chiến	KTPL - Hoa	Toán - Thành	NNgữ - Mai	CNCN - Nga	Toán - N-Thủy	Sinh - Huệ	Tin - TúT	Sinh - Hằng	Tin - QuangT
	3	Lý - Ngân	Hoá - AnhH	Tin - TúT	Toán - Đỗ Nga	Hoá - LộcH	GDDP - Bích	Văn - HươngV	Sinh - Huệ	Toán - N-Thủy	Toán - Tuấn
	4	KTPL - Hoa	Lý - Tường	Lý - Ngân	Toán - Đỗ Nga	Toán - Thành	Lý - Nhân	Hoá - Hiếu	Toán - L Thủy	Hoá - Dương	Toán - Tuấn
	5	TN1;3 - Dương	TN1;3 - Hoa	TN1;3 - Ngân	TN1;3 - VânL	TN1;3 - LộcH	TN1;3 - Nhân	TN1;3 - Hiếu	TN1;3 - L Thủy	TN1;3 - N-Thủy	TN1;3 - Tuấn
3	1	Toán - Chiến	GDDP - HảiS	NNgữ - Quyển	Lý - VânL	Tin - QuangT	CNCN - Nga	TN2 - Hiếu	Sử - Hiền	Sinh - Hằng	Toán - Tuấn
	2	KTPL - Hoa	Toán - Tân	CNCN - Châu	CNCN - Nga	Lý - Kỳ	Sử - Hiền	Toán - Tuấn	Văn - HươngV	Tin - QuangT	Văn - NgaV
	3										
	4										
	5										
4	1	Lý - Ngân	NNgữ - Sự	Văn - Phương	Tin - QuangT	Văn - NgaV	NNgữ - GiangA	Văn - HươngV	Toán - L Thủy	Địa - Chương	NNgữ - Quyển
	2	Lý - Ngân	NNgữ - Sự	Văn - Phương	Sử - Thắng	Văn - NgaV	Tin - QuangT	Văn - HươngV	Sinh - Huệ	NNgữ - Nguyễn	Hoá - Minh
	3	Sử - Thắng	Lý - Tường	Lý - Ngân	NNgữ - Nguyễn	Lý - Kỳ	Văn - HươngV	GDDP - Bích	Địa - Chương	Tin - QuangT	Địa - Xuyên
	4	NNgữ - GiangA	Văn - Phương	TN2 - Ngân	Toán - Thoa	NNgữ - Nguyễn	Văn - HươngV	Sinh - Huệ	NNgữ - Sự	Sử - Hiền	Tin - QuangT
	5										
5	1	Hoá - Dương	Toán - Tân	Sử - Thắng	Tin - QuangT	TN2 - LộcH	Văn - HươngV	CNNN - VânK	NNgữ - Sự	Địa - Chương	NNgữ - Quyển
	2	Hoá - Dương	Toán - Tân	Hoá - AnhH	Văn - Phương	Hoá - LộcH	Tin - QuangT	Hoá - Hiếu	NNgữ - Sự	GDDP - Bích	NNgữ - Quyển
	3	TN2 - Dương	CNNN - VânK	Hoá - AnhH	Văn - Phương	NNgữ - Nguyễn	Toán - N-Thủy	Sử - Hiền	Hoá - Hiếu	Văn - HươngV	Văn - NgaV
	4	CNNN - VânK	Sử - Thắng	NNgữ - Quyển	Hoá - AnhH	Tin - QuangT	Hoá - BìnhH	NNgữ - AnhNN	Văn - HươngV	Toán - N-Thủy	Sử - Hồng
	5	GDDP - HảiS	NNgữ - Sự	NNgữ - Quyển	NNgữ - Nguyễn	CNCN - Nga	Hoá - BìnhH	NNgữ - AnhNN	Văn - HươngV	Toán - N-Thủy	Sinh - Hằng
6	1	Toán - Chiến	Lý - Tường	Toán - Thành	Toán - Đỗ Nga	Văn - NgaV	Toán - N-Thủy	NNgữ - AnhNN	Địa - Chương	Văn - HươngV	Sinh - Hằng
	2	NNgữ - GiangA	Hoá - AnhH	Toán - Thành	Lý - VânL	Lý - Kỳ	Toán - N-Thủy	Sinh - Huệ	Tin - TúT	Văn - HươngV	Văn - NgaV
	3	NNgữ - GiangA	Văn - Phương	CNCN - Châu	Hoá - AnhH	Toán - Thành	Hoá - BìnhH	Lý - Tường	Sinh - Huệ	Sinh - Hằng	Văn - NgaV
	4	Văn - Trang	Văn - Phương	Tin - TúT	TN2 - VânL	Toán - Thành	NNgữ - GiangA	Lý - Tường	Văn - HươngV	Toán - N-Thủy	Địa - Xuyên
	5										
7	1	Văn - Trang	TN2 - Hoa	Văn - Phương	GDDP - HảiS	Toán - Thành	TN2 - Nhân	Toán - Thoa	TN2 - L Thủy	TN2 - N-Thủy	TN2 - Tuấn
	2	Văn - Trang	CNNN - VânK	Hoá - AnhH	Văn - Phương	NNgữ - Nguyễn	Lý - Nhân	Toán - Tuấn	Toán - L Thủy	Hoá - Dương	Hoá - Minh
	3	CNNN - VânK	Hoá - AnhH	Lý - Ngân	CNCN - Nga	GDDP - HảiS	Lý - Nhân	Hoá - Hiếu	Toán - L Thủy	NNgữ - Nguyễn	Toán - Tuấn
	4	Hoá - Dương	KTPL - Hoa	GDDP - HảiS	Lý - VânL	Hoá - LộcH	CNCN - Nga	CNNN - VânK	Hoá - Hiếu	NNgữ - Nguyễn	GDDP - Bích
	5	TN1;3 - Dương	TN1;3 - Hoa	TN1;3 - Ngân	TN1;3 - VânL	TN1;3 - LộcH	TN1;3 - Nhân	TN1;3 - Hiếu	TN1;3 - L Thủy	TN1;3 - N-Thủy	TN1;3 - Tuấn

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 06 tháng 09 năm 2024

THỨ	TIẾT	10A11	10A12	10A13	10A14	10A15	11A08	11A09	11A10	11A11	11A12
2	1	Tin - QuangT	Văn - HoànV	Toán - L Long	GDĐP - Xuyên	Văn - NgaV	NNgữ - QuangA	Lý - Kỳ	CNCN - Châu	KTPL - Uyên	Toán - ThuýT
	2	Văn - HoànV	Địa - ThủyĐ	Toán - L Long	Văn - NgaV	GDĐP - Xuyên	CNCN - Châu	Toán - Vĩnh	Lý - Kỳ	Sử - Hiền	Toán - ThuýT
	3	Toán - L Long	Toán - HuyềnT	GDĐP - ThủyĐ	Văn - NgaV	CNCN - Ngà	Văn - ThuýV	Toán - Vĩnh	KTPL - Uyên	CNCN - Châu	Văn - VânV
	4	Toán - L Long	Toán - HuyềnT	Sinh - Bích	Hoá - AnhH	Địa - Xuyên	Lý - Kỳ	Địa - LộcĐ	TN2 - Uyên	Toán - ThuýT	Sử - Hiền
	5	TN1;3 - Phần	TN1;3 - Thom	TN1;3 - Bích	TN1;3 - AnhH	TN1;3 - Ngà	TN1;3 - ThuýV	TN1;3 - LộcĐ	TN1;3 - Uyên	TN1;3 - ThuýT	TN1;3 - VânV
3	1	Sử - Hồng	Sử - NgaS	Hoá - BìnhH	Tin - HoànT	KTPL - Hoa	KTPL - Uyên	NNgữ - Quỳnh	NNgữ - QuangA	CNCN - Châu	NNgữ - Ninh
	2	Sinh - HảiS	Tin - HoànT	Sử - NgaS	Toán - L Long	Hoá - BìnhH	Toán - DungT	Địa - LộcĐ	KTPL - Uyên	Văn - VânV	Lý - Tường
	3										
	4										
	5										
4	1	Văn - HoànV	NNgữ - AnhNN	Sinh - Bích	Địa - Xuyên	Toán - Thoa	Văn - ThuýV	Văn - Trang	Toán - LongT	TN2 - ThuýT	Sử - Hiền
	2	Văn - HoànV	Toán - Thoa	NNgữ - AnhNN	Sinh - Bích	Địa - Xuyên	Văn - ThuýV	Văn - Trang	Lý - Kỳ	NNgữ - GiangA	Địa - Chương
	3	Hoá - Minh	Văn - HoànV	Văn - Phụng	NNgữ - Sự	NNgữ - AnhNN	TN2 - ThuýV	Sử - Hiền	Văn - Trang	NNgữ - GiangA	Toán - ThuýT
	4	Địa - Xuyên	Văn - HoànV	TN2 - Bích	Văn - NgaV	NNgữ - AnhNN	Sử - Thắng	Lý - Kỳ	Văn - Trang	Toán - ThuýT	Lý - Tường
	5						Toán - DungT	Toán - Vĩnh	Sử - Hiền	Địa - Chương	GDĐP - Thoa
5	1	NNgữ - AnhNN	Hoá - BìnhH	Tin - HoànT	Sinh - Bích	Toán - Thoa	CNCN - Châu	Toán - Vĩnh	Sử - Hiền	Lý - Kỳ	Văn - VânV
	2	Toán - L Long	Sinh - HảiS	Hoá - BìnhH	Tin - HoànT	Toán - Thoa	Sử - Thắng	Sử - Hiền	Địa - Chương	Lý - Kỳ	TN2 - VânV
	3	Tin - QuangT	NNgữ - AnhNN	Toán - L Long	NNgữ - Sự	TN2 - Ngà	Địa - Chương	GDĐP - Thoa	Lý - Kỳ	Văn - VânV	CNCN - Châu
	4	Sinh - HảiS	Văn - HoànV	Sinh - Bích	Toán - L Long	Văn - NgaV	Lý - Kỳ	CNCN - Châu	GDĐP - LongT	Văn - VânV	Địa - Chương
	5	Văn - HoànV	Toán - HuyềnT	Văn - Phụng	Toán - L Long	Văn - NgaV	NNgữ - QuangA	NNgữ - Quỳnh	Toán - LongT	Sử - Hiền	Lý - Tường
6	1	Địa - Xuyên	TN2 - Thom	Tin - HoànT	NNgữ - Sự	Hoá - BìnhH	KTPL - Uyên	Lý - Kỳ	Văn - Trang	NNgữ - GiangA	Toán - ThuýT
	2	Sinh - HảiS	Tin - HoànT	Toán - L Long	Địa - Xuyên	Hoá - BìnhH	Địa - Chương	Văn - Trang	CNCN - Châu	GDĐP - Tân	KTPL - Uyên
	3	NNgữ - AnhNN	Sinh - HảiS	Địa - ThủyĐ	Toán - L Long	Địa - Xuyên	Lý - Kỳ	Văn - Trang	Toán - LongT	KTPL - Uyên	NNgữ - Ninh
	4	Toán - L Long	Hoá - BìnhH	Địa - ThủyĐ	Văn - NgaV	NNgữ - AnhNN	GDĐP - HảiS	KTPL - Uyên	Toán - LongT	Lý - Kỳ	NNgữ - Ninh
	5										
7	1	TN2 - Phần	Địa - ThủyĐ	NNgữ - AnhNN	TN2 - AnhH	CNCN - Ngà	NNgữ - QuangA	NNgữ - Quỳnh	Địa - Chương	Văn - VânV	CNCN - Châu
	2	GDĐP - HươngĐ	Sinh - HảiS	NNgữ - AnhNN	Sử - NgaS	Toán - Thoa	Toán - DungT	CNCN - Châu	NNgữ - QuangA	Địa - Chương	KTPL - Uyên
	3	NNgữ - AnhNN	GDĐP - ThủyĐ	Văn - Phụng	Sinh - Bích	KTPL - Hoa	Toán - DungT	KTPL - Uyên	NNgữ - QuangA	Toán - ThuýT	Văn - VânV
	4	Hoá - Minh	NNgữ - AnhNN	Văn - Phụng	Hoá - AnhH	Sử - NgaS	Văn - ThuýV	TN2 - LộcĐ	Văn - Trang	Toán - ThuýT	Văn - VânV
	5	TN1;3 - Phần	TN1;3 - Thom	TN1;3 - Bích	TN1;3 - AnhH	TN1;3 - Ngà	TN1;3 - ThuýV	TN1;3 - LộcĐ	TN1;3 - Uyên	TN1;3 - ThuýT	TN1;3 - VânV

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ ngày 06 tháng 09 năm 2024

THỨ	TIẾT	11A13	11A14	11A15	11A01HT	11A02HT	11A03HT	11A04HT	11A05HT	11A06HT	11A07HT
2	1	NNgữ - Nụ	Lý - Tường	Văn - HuyềnV				P.501			P.502
	2	NNgữ - Nụ	Toán - Tân	Văn - HuyềnV				NNgữ - GiangA			Lý - VânL
	3	KTPL - GiangC	Văn - HuyềnV	Lý - Tường				NNgữ - GiangA			Lý - VânL
	4	Địa - HươngĐ	KTPL - GiangC	Sinh - HùngS				NNgữ - GiangA			Lý - VânL
	5	TN1;3 - GiangC	TN1;3 - HươngĐ	TN1;3 - HươngH							
3	1	Toán - Tân	NNgữ - Nụ	Lý - Tường	P.501	P.502	P.503		P.504	P.505	
	2	Sử - Hồng	NNgữ - Nụ	Sinh - HùngS	Lý - TúL	Lý - VânL	Toán - Đỗ Nga		NNgữ - Quỳnh	Toán - Chiến	
	3				Lý - TúL	Lý - VânL	Toán - Đỗ Nga		NNgữ - Quỳnh	Toán - Chiến	
	4				Lý - TúL	Lý - VânL	Toán - Đỗ Nga		NNgữ - Quỳnh	Toán - Chiến	
	5										
4	1	NNgữ - Nụ	Lý - Tường	NNgữ - Ninh				P.501			P.502
	2	Lý - Tường	GDDP - Tân	Toán - LongT				Lý - TúL			NNgữ - Nụ
	3	Toán - Tân	TN2 - HươngĐ	Toán - LongT				Lý - TúL			NNgữ - Nụ
	4	Toán - Tân	Địa - HươngĐ	KTPL - GiangC				Lý - TúL			NNgữ - Nụ
	5	TN2 - GiangC	Toán - Tân	GDDP - LongT							
5	1	Lý - Tường	Sử - Hồng	NNgữ - Ninh	P.501	P.502	P.503		P.504	P.505	
	2	Lý - Tường	Văn - HuyềnV	NNgữ - Ninh	Hoá - Minh	Toán - HảiT	NNgữ - Mai		Lý - Chức	NNgữ - QuangA	
	3	Sử - Hồng	Văn - HuyềnV	Toán - LongT	Hoá - Minh	Toán - HảiT	NNgữ - Mai		Lý - Chức	NNgữ - QuangA	
	4	Văn - HuyềnV	Toán - Tân	Lý - Tường	Hoá - Minh	Toán - HảiT	NNgữ - Mai		Lý - Chức	NNgữ - QuangA	
	5	CNCN - Châu	Toán - Tân	Sử - Hồng							
6	1	Văn - HuyềnV	NNgữ - Nụ	Sử - Hồng				P.501			P.502
	2	Văn - HuyềnV	Lý - Tường	Toán - LongT				Toán - Chiến			Toán - Đỗ Nga
	3	GDDP - Tân	Sử - Hồng	Hoá - HươngH				Toán - Chiến			Toán - Đỗ Nga
	4	Toán - Tân	CNCN - Châu	TN2 - HươngH				Toán - Chiến			Toán - Đỗ Nga
	5										
7	1	Địa - HươngĐ	KTPL - GiangC	Văn - HuyềnV	P.501	P.502	P.503		P.504	P.505	
	2	KTPL - GiangC	Văn - HuyềnV	Hoá - HươngH	Toán - HảiT	Hoá - TiênH	Lý - XuânL		Toán - N-Thuý	Lý - Chức	
	3	Văn - HuyềnV	CNCN - Châu	Hoá - HươngH	Toán - HảiT	Hoá - TiênH	Lý - XuânL		Toán - N-Thuý	Lý - Chức	
	4	CNCN - Châu	Địa - HươngĐ	KTPL - GiangC	Toán - HảiT	Hoá - TiênH	Lý - XuânL		Toán - N-Thuý	Lý - Chức	
	5	TN1;3 - GiangC	TN1;3 - HươngĐ	TN1;3 - HươngH							

